

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hoa;

Bà Nguyễn Minh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đạt T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường H, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1995 (đã chết); có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 71/2015/HSST ngày 16-9-2015 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 16-9-2015 (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-5-2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Luân Việt Đ, sinh năm 1994, trú tại: Thôn C, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Nông Văn T, sinh năm 2002; trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Trịnh Kim H, sinh năm 1977; địa chỉ: đường T, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1992; địa chỉ: đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Ưng Thế D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 23-5-2021 Công an thành phố Lạng Sơn nhận được đơn của anh Luân Việt Đ trình báo về việc ngày 23-5-2021 anh Luân Việt Đ đi giao hàng bưu phẩm cho khách thì bị chiếm đoạt 01 kiện hàng bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64Gb màu vàng.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Đạt T đang ở khu vực đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an đưa về trụ sở để làm việc, thu giữ trên người Nguyễn Đạt T số tiền 2.792.000 đồng là số tiền Nguyễn Đạt T bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng còn lại sau khi đã tiêu xài một phần.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Nguyễn Đạt T khai nhận:

Ngày 18-5-2021, Nguyễn Đạt T truy cập cửa hàng điện tử Cellphones.com đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, dung lượng 64Gb, máy cũ đã qua sử dụng với giá 20.300.000 đồng và thanh toán trực tiếp khi nhận hàng. Nguyễn Đạt T đặt hàng với thông tin khách hàng giả mạo, lấy tên người đặt là Tùng kèm số thuê bao không đăng ký chính chủ 0877.591.321, địa chỉ nhận hàng tại số 27, ngõ 257, đường L, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 09 giờ ngày 23-5-2021, anh Luân Việt Đ là nhân viên công ty Giao hàng nhanh thuộc chi nhánh Lạng Sơn, có trụ sở tại đường Phùng Chí Kiên, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho Nguyễn Đạt T để giao hàng 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng Nguyễn Đạt T đặt trước đó. Lúc này, Nguyễn Đạt T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 12P1-4317 đi từ nhà đến khu vực đối diện ngõ 257 đường L, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xe trên đường quốc lộ 1A rồi đi bộ qua đường tàu đến số nhà 27, ngõ 257, đường L, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn gặp anh Luân Việt Đ nhận điện thoại. Ngay sau khi nhận điện thoại được gói trong hộp catton dán băng dính đỏ của công ty Cellphones, Nguyễn Đạt T bất ngờ bỏ chạy qua đường tàu hướng ra quốc lộ 1A rồi điều khiển xe mô tô chạy theo hướng đi ngã tư Mỹ Sơn và về nhà. Khi

Nguyễn Đạt T bỏ chạy, anh Luân Việt Đ có đuổi theo và hô “cướp” nhưng không đuổi kịp. Sau khi cướp được chiếc điện thoại trên, Nguyễn Đạt T đã đem chiếc điện thoại đến bán cho chị Trịnh Kim H được số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền này T đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra, anh Luân Việt Đ đã đến cơ quan Công an trình báo và Công an thành phố Lạng Sơn đã thu hồi chiếc điện thoại trên.

Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 62/KL-HĐĐGTS ngày 24-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, máy đã qua sử dụng có trị là 20.300.000 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra làm rõ Nguyễn Đạt T còn khai nhận trước đó do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Đạt T đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Ngày 13-11-2020, Nguyễn Đạt T một mình điều khiển xe mô tô Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 12P1-4317 đi từ nhà đến khu vực cổng chợ K, đường L, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn mua 01 sim điện thoại di động không đăng ký chính chủ có số thuê bao 0879.931.305 mục đích để gọi điện giả làm khách hàng đặt mua điện thoại. Nguyễn Đạt T lắp chiếc sim trên vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen rồi gọi điện thoại cho anh Nông Văn T là nhân viên cửa hàng FPTshop, địa chỉ số 117, đường T, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, dung lượng 64Gb với giá 17.990.000 đồng và yêu cầu giao đến khu vực cổng Nhà khách tỉnh ủy Lạng Sơn, phố C, phường C, thành phố Lạng Sơn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Ứng Thế D cũng là nhân viên của cửa hàng FPTshop, điều khiển xe mô tô chở anh Nông Văn T đi giao điện thoại. Khi đến nơi, anh Ứng Thế D và anh Nông Văn T gặp và giao chiếc điện thoại cho Nguyễn Đạt T tại khu vực trước cổng Nhà khách tỉnh ủy. Sau khi nhận hàng, Nguyễn Đạt T bảo anh Nông Văn T vào sảnh Nhà khách đợi để Nguyễn Đạt T đi lấy tiền thanh toán, anh Nông Văn T đồng ý còn anh Ứng Thế D đứng đợi ở bên ngoài. Lợi dụng lúc anh Nông Văn T đang đứng đợi tại sảnh Nhà khách, Nguyễn Đạt T đã nhanh chóng bỏ trốn theo lối cửa sau của Nhà khách rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 12P1-4317 đi về nhà. Trên đường về, Nguyễn Đạt T đã tháo và rút sim điện thoại trên. Ngày 14-11-2020, Nguyễn Đạt T đem điện thoại đến bán cho anh Dương Tuấn A được số tiền là 12.000.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Đạt T đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên.

Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 70/KL-HĐĐGTS ngày 03-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 chưa qua sử dụng có giá trị là 15.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đạt T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 13-11-2020, bị hại anh Nông Văn T là nhân viên cửa hàng FPTshop chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản tài sản và phải bồi thường cho cửa hàng FPTshop giá trị chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh ngọc số tiền 17.990.000 đồng. Sau khi xảy ra sự việc, đến nay anh Nông Văn T đã bồi thường xong cho cửa hàng FPTshop và yêu cầu Nguyễn Đạt T bồi thường thiệt hại số tiền 17.990.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện.

Đối với anh Dương Tuấn A là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh ngọc, dung lượng 64Gb từ T, anh Dương Tuấn A đã bán chiếc điện thoại trên cho một người phụ nữ không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được tài sản. Anh Dương Tuấn A không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Trịnh Kim H là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 64Gb từ T, do chị Huế không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên nên không xem xét xử lý. Chị H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra và có yêu cầu Nguyễn Đạt T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, bị can chưa thực hiện.

Đối với 02 sim điện thoại không đăng ký chính chủ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Đạt T đã ném đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS 12P1-4317, xe cũ đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bà Bùi Thị M, sinh năm 1962, trú tại số 8, đường Hồ Tùng Mậu, tổ 9, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bà M là mẹ đẻ của Nguyễn Đạt T. Qua điều tra, xác định bà M không biết việc T mang xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý. Ngày 12/8/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Bùi Thị M.

Ngày 24-6-2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Luân Việt Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 64Gb, máy đã qua sử dụng; 01 (một) hộp bìa catton kích thước 06x20x16cm, bên ngoài dán băng dính màu đỏ, bên trong có 02 túi nilon trắng không chứa gì.

Các vật chứng, đồ vật còn lại thu giữ khi bắt và khám xét chỗ ở của Nguyễn Đạt T bao gồm: Số tiền 2.792.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Viettel màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu đen, chấm bi xanh trắng hiệu Li-ning; 01 quần đùi màu xanh đen sọc trắng nhãn hiệu Adidas; 01 đôi dép hiệu Adidas màu đen, sọc trắng. Hiện các vật chứng, đồ vật trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn.

Tại cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với Nguyễn Đạt T về tội

Cướp giết tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; bị hại không có ý kiến gì, nhất trí với bản cáo trạng.

Về phần dân sự: Bị cáo với bị hại tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại anh Nông Văn T số tiền là 17.990.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trịnh Kim H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 9.000.000 đồng do mua điện thoại với bị cáo, bị cáo cũng nhất trí theo yêu cầu của chị Trịnh Kim Huế.

Bị hại anh Luân Việt Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã trình bày, bị hại nhận được điện thoại di động và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Đạt T về tội Cướp giết tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đạt T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Cướp giết tài sản và từ 15 đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại, cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại anh Nông Văn T số tiền là 17.990.000 đồng và buộc bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho chị Trịnh Kim Huế.

Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.792.000 đồng và số tiền 1.763.986 đồng; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Viettel màu đen, đã qua sử dụng; tịch thu để tiêu hủy 01 áo phong cộc tay màu đen, chấm bi xanh trắng hiệu Li-ning; 01 quần đùi màu xanh đen sọc trắng nhãn hiệu Adidas; 01 đôi dép hiệu Adidas màu đen, sọc trắng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[2] Về nội dung vụ án: Trong tháng 11-2020, Nguyễn Đạt T đã thực hiện hành vi gian dối lợi dụng sự tin tưởng người khác để chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh ngọc, dung lượng 64Gb trị giá 15.500.000 đồng của anh Nông Văn T và đến tháng 5-2021 lợi dụng sơ hở của người khác bị cáo nhanh chóng giật điện thoại bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax Max màu vàng đã qua sử dụng trị giá là 20.300.000 đồng của anh Luân Việt Đ. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Cướp giật tài sản. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 và tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo bị đã từng bị kết án. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: Số tiền 2.792.000 đồng và số tiền 1.763.986 đồng thu giữ của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Viettel màu đen, đã qua sử dụng là vật dùng vào việc phạm tội và tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước; 01 áo phong cộc tay màu đen, chấm bi xanh trắng hiệu Li-ning; 01 quần đùi màu xanh đen sọc trắng nhãn hiệu Adidas; 01 đôi dép hiệu Adidas màu đen, sọc trắng, đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS 12P1-4317, thuộc sở hữu của bà Bùi Thị M là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Đạt T. Ngày 12/8/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Bùi Thị M.

Ngày 24-6-2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Luân Việt Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 64Gb, máy đã qua sử dụng; 01 (một) hộp bìa catton kích thước 06x20x16cm, bên ngoài dán băng dính màu đỏ, bên trong có 02 túi nilon trắng không chứa gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giả quyết.

[9] Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại với bị cáo tự nguyện thỏa thuận, cụ thể: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại anh Nông Văn T số tiền là 17.990.000 đồng, thấy sự tự nguyện thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận. Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trịnh Kim H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 9.000.000 đồng do mua điện thoại với bị cáo, bị cáo cũng nhất trí, nên cần buộc bị cáo phải hoàn lại số tiền trên cho chị Trịnh Kim H. Đối với bị hại anh Luân Việt Đ đã nhận được điện thoại di động và không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với anh Dương Tuấn A là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh ngọc, dung lượng 64Gb từ Nguyễn Đạt T, anh Dương Tuấn A đã bán chiếc điện thoại trên cho một người phụ nữ không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được tài sản. Anh Dương Tuấn A không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên nên không có cơ sở xử lý. Đối với chị Trịnh Kim H là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 64Gb từ Nguyễn Đạt T, do chị Trịnh Kim H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên, nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các Điều 584; 585; 589; 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đạt T phạm tội Cướp giật tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đạt T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23-5-2021.

3. Về phần dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại với bị cáo, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đạt T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại anh Nông Văn T số tiền là 17.990.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và buộc bị cáo Nguyễn Đạt T phải hoàn trả lại cho chị Trịnh Kim H số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền gồm: 1.763.986 đồng được phong tỏa trong tài khoản số 100005738969 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chủ tài khoản là Nguyễn Đạt T, biên bản lập ngày 31-5-2021 và tiền 2.792.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Viettel màu đen, đã qua sử dụng;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu đen, chấm bi xanh trắng hiệu Li-ning; 01 quần đùi màu xanh đen sọc trắng nhãn hiệu Adidas; 01 đôi dép hiệu Adidas màu đen, sọc trắng.

(chi tiết vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-9-2021 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đạt T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.349.500 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch, tổng cộng 1.549.500 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Minh Huyền

Lương Đình Phương